

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn 2026-2030” trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Thực hiện Quyết định số 996/QĐ-TTg ngày 10/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” (sau đây viết tắt là Đề án 996), UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án 996 giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai với nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Phát triển cơ sở vật chất, hạ tầng dịch vụ kỹ thuật đo lường của tỉnh theo hướng đồng bộ, hiện đại đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế và đảm bảo đo lường chính xác cho hoạt động doanh nghiệp, phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội và quy hoạch phát triển của tỉnh.

- Quán triệt, tuyên truyền sâu rộng về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của hoạt động đo lường và tổ chức triển khai nghiêm túc, đầy đủ, hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp tại Đề án 996 gắn Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 30/7/2024 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng đến năm 2030 và những năm tiếp theo; Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của các sở, ngành, địa phương, các tổ chức, doanh nghiệp có liên quan và người dân về công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và bố trí nguồn lực cho công tác đo lường; đồng thời, cụ thể hoá thành các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm và trách nhiệm của các cấp, các ngành, các địa phương trong việc tổ chức thực hiện Đề án 996 phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, tình hình thực tiễn địa phương.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động đa dạng các nguồn lực xã hội để đóng góp phát triển hoạt động đo lường; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và bố trí nguồn lực cho công tác chuẩn, đo lường, chất lượng.

2. Yêu cầu

Các nội dung của Kế hoạch phải bám sát Đề án 996; các nhiệm vụ, giải pháp

phải thiết thực, hiệu quả, khả thi và có thời gian thực hiện cụ thể. Các sở, ban, ngành, địa phương chủ động tổ chức triển khai thực hiện, đẩy mạnh công tác phối hợp; thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp theo đúng tiến độ được giao.

II. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2030

1. Thiết lập, duy trì, vận hành chuẩn đo lường địa phương đảm bảo độ chính xác và tính liên kết chuẩn đo lường quốc gia, đáp ứng yêu cầu phục vụ quản lý nhà nước về đo lường và nhu cầu doanh nghiệp. Trong đó, hỗ trợ và khuyến khích xã hội hóa được ít nhất **30 chuẩn đo lường, phương tiện đo** các loại đáp ứng nhu cầu đảm bảo đo lường chính xác cho doanh nghiệp.

2. củng cố, xây dựng mạng lưới cán bộ, công chức tham gia hoạt động đo lường; bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ về đo lường ít nhất **600 lượt cán bộ, công chức** quản lý nhà nước thực hiện nhiệm vụ quản lý về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và chuyên gia, cán bộ, công nhân viên thuộc các tổ chức, doanh nghiệp có liên quan, nhằm nâng cao nhận thức, năng lực thực thi pháp luật và hiệu quả triển khai hoạt động trong thực tiễn.

3. Triển khai chương trình đảm bảo đo lường theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ thông qua hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường và hoạt động xây dựng phương pháp đo cho ít nhất 120 tổ chức, doanh nghiệp bao gồm doanh nghiệp có vốn nhà nước và doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân, trong đó có ít nhất **30% là doanh nghiệp nhỏ và vừa**.

4. Hỗ trợ ít nhất **05 tổ chức, doanh nghiệp** triển khai các giải pháp tổng thể trong lĩnh vực đo lường nhằm tiết kiệm chi phí sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh và hình thành cơ sở dữ liệu điện tử về đo lường doanh nghiệp tham gia.

5. Hỗ trợ duy trì năng lực, hoạt động và phát triển, mở rộng phạm vi được chỉ định cho các tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường được chỉ định trong giai đoạn trước; hỗ trợ chuẩn hóa năng lực hoạt động cho ít nhất **03 tổ chức** kinh doanh dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường phù hợp hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025.

6. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng gắn với Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 30/7/2024 của Ban Bí thư, Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024, Nghị quyết số 68-NQ-TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị với mục tiêu giai đoạn có ít nhất **10 tin, bài** hoặc phóng sự và 05 hội nghị, hội thảo, diễn đàn hoặc đào tạo, tập huấn hướng dẫn liên quan đến hoạt động đo lường.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Rà soát, xây dựng cơ chế, chính sách tạo thuận lợi hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp

- Xây dựng kế hoạch, định kỳ rà soát, tham mưu cho UBND tỉnh kiến nghị sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách và danh mục

ngành, lĩnh vực sản xuất, kinh doanh trọng tâm cần tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường để hỗ trợ doanh nghiệp của tỉnh nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế.

- Khuyến khích hoạt động nghiên cứu khoa học, công nghệ đo lường; đề xuất sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân được sử dụng trang thiết bị thử nghiệm, chuẩn đo lường, phương tiện đo tại các đơn vị được UBND tỉnh đầu tư cho hoạt động nghiên cứu, thực hiện các đề tài liên quan lĩnh vực đo lường của tỉnh.

- Thúc đẩy xã hội hóa hoạt động đo lường; áp dụng các cơ chế, chính sách thúc đẩy thương mại hóa các sản phẩm từ kết quả nghiên cứu.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện cho tổ chức, doanh nghiệp thực hiện chương trình đảm bảo đo lường; triển khai áp dụng bộ tiêu chí và phương pháp đánh giá kết quả thực hiện chương trình đảm bảo đo lường của doanh nghiệp để đánh giá các lĩnh vực đo, nhằm tăng cường hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đo lường.

- Thực hiện các biện pháp hỗ trợ nhằm chuẩn hóa năng lực, hoạt động của tổ chức kinh doanh dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.

2. Tăng cường phát triển hạ tầng đo lường của tỉnh

- Xây dựng, phát triển hạ tầng đo lường của tỉnh theo hướng đồng bộ, hiện đại nhằm duy trì hệ thống chuẩn đo lường, đảm bảo độ chính xác và tính liên kết với chuẩn đo lường quốc gia của Việt Nam; khuyến khích, hỗ trợ tổ chức kinh doanh dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường đầu tư phát triển chuẩn đo lường, phương tiện đo hiện đại các loại đáp ứng nhu cầu đảm bảo đo lường chính xác cho doanh nghiệp.

- Phát triển mạng lưới các tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường đáp ứng các yêu cầu của bộ tiêu chí quốc gia đánh giá các lĩnh vực đo lường để phục vụ nhu cầu về đo lường của doanh nghiệp.

- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ về đo lường cho các cán bộ, công chức tham gia hoạt động đo lường của các sở, ban, ngành, địa phương và doanh nghiệp, cụ thể:

- + Cử cán bộ, công chức tham gia hoạt động đo lường của địa phương đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ về đo lường.

- + Tổ chức đào tạo chuyên sâu, xây dựng đội ngũ chuyên gia về đo lường của tỉnh nhằm tư vấn, hỗ trợ kỹ thuật đo lường trực tiếp cho các doanh nghiệp; tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ về đo lường cho cán bộ, công nhân viên phụ trách kỹ thuật đo lường tại các tổ chức, doanh nghiệp (khối lượng, dung tích, độ dài, áp suất, nhiệt độ, hóa lý, điện, điện từ,...).

- Tăng cường hỗ trợ công tác nghiên cứu ứng dụng về khoa học, phát triển công nghệ về đo lường.

- Khuyến khích triển khai xây dựng, áp dụng các tiêu chuẩn, hệ thống quản lý tiên tiến đối với hoạt động sử dụng phương tiện đo, kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường: TCVN ISO/IEC 17025, TCVN ISO 10012, Văn bản kỹ thuật đo lường ĐLVN,...

3. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đo lường

- Đầu tư trang thiết bị phục vụ công tác kiểm tra nhà nước về đo lường; triển khai áp dụng bộ tiêu chí quốc gia đánh giá phòng thí nghiệm được công nhận trên địa bàn tỉnh cho các lĩnh vực đo lường để tăng cường hiệu quả, hiệu lực công tác quản lý nhà nước về đo lường; hỗ trợ chuẩn hóa năng lực, hoạt động cho tổ chức kinh doanh dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.

- Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan và doanh nghiệp về công tác quản lý hoạt động đo lường.

- Thực hiện chỉ đạo của Bộ Khoa học và Công nghệ kiểm tra, đánh giá việc áp dụng bộ tiêu chí quốc gia đánh giá các lĩnh vực đo lường.

4. Triển khai công tác hỗ trợ doanh nghiệp đảm bảo chất lượng sản phẩm, hàng hóa

- Hỗ trợ doanh nghiệp triển khai áp dụng chương trình đảm bảo đo lường thông qua hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường và xây dựng phương pháp đo cho các doanh nghiệp, trong đó có ít nhất 30% là doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp triển khai các giải pháp tổng thể trong lĩnh vực đo lường nhằm tiết kiệm chi phí sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh và hình thành cơ sở dữ liệu điện tử về đo lường doanh nghiệp tham gia.

- Hỗ trợ doanh nghiệp cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm trên địa bàn tỉnh đáp ứng bộ tiêu chí quốc gia đánh giá các lĩnh vực đo lường.

- Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia nghiên cứu, ứng dụng công nghệ đo lường tiên tiến trong quá trình sản xuất theo quy định pháp luật hiện hành.

- Triển khai áp dụng hiệu quả bộ tiêu chí và phương pháp đánh giá kết quả thực hiện chương trình đảm bảo đo lường của doanh nghiệp để lựa chọn ít nhất 01 doanh nghiệp đạt mức tiêu biểu xuất sắc của tỉnh để xem xét, phê duyệt và gửi kết quả phê duyệt về Bộ Khoa học và Công nghệ để xem xét, công bố xếp loại mức đánh giá.

5. Tăng cường hợp tác quốc tế trong nghiên cứu, đào tạo, chuyển giao công nghệ về đo lường

- Tham gia tích cực vào hoạt động của các tổ chức quốc tế và khu vực về đo lường mà Việt Nam hiện là thành viên.

- Tham gia vào các Chương trình hợp tác song phương, đa quốc gia về đo lường; đẩy mạnh trao đổi, hợp tác nghiên cứu, đào tạo, chuyển giao công nghệ giữa

các cơ quan, tổ chức đo lường của tỉnh với các cơ quan, tổ chức đo lường các quốc gia trong khu vực và thế giới.

6. Tăng cường công tác truyền thông về hoạt động đo lường

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng gắn với Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 30/7/2024 của Ban Bí thư, Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024, Nghị quyết số 68-NQ-TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị với mục tiêu giai đoạn đáp ứng tin, bài hoặc phóng sự và hội nghị, hội thảo, diễn đàn hoặc đào tạo, tập huấn hướng dẫn liên quan đến hoạt động đo lường; triển khai các hoạt động kỷ niệm Ngày Đo lường Việt Nam; tổ chức thi đua, khen thưởng đối với tổ chức, cá nhân thực hiện tốt hoạt động đo lường.

(Chi tiết phụ lục 1 kèm theo Kế hoạch này)

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi áp dụng: Trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Đối tượng thực hiện: Các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp có hoạt động sản xuất, kinh doanh sản phẩm, hàng hóa; hoạt động nghiên cứu liên quan lĩnh vực đo lường và các tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường của tỉnh.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm: Kinh phí từ ngân sách nhà nước, đóng góp của doanh nghiệp và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Nguồn kinh phí chi đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ đầu tư phát triển hạ tầng đo lường của tỉnh theo quy định của pháp luật.

(Chi tiết phụ lục 2 kèm theo Kế hoạch này)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan giúp UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức tổng kết tình hình thực hiện Kế hoạch; đồng thời, định kỳ hàng năm báo cáo UBND tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ tình hình triển khai Kế hoạch.

b) Chỉ đạo Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thực hiện việc quản lý nhà nước và triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này.

2. Sở Tài chính

a) Căn cứ dự toán ngân sách hàng năm cân đối, đề xuất UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

b) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, đề xuất UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí đầu tư để thực hiện các nhiệm vụ có liên quan trong Kế hoạch này.

3. Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức triển khai các nhiệm vụ cụ thể trong Kế hoạch theo thẩm quyền được phân công; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Sở Khoa học và Công nghệ trước ngày 20 tháng 11 để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định.

4. Báo và Phát thanh, truyền hình Gia Lai

Phối hợp với sở, ban, ngành và UBND các xã, phường thực hiện thông tin, tuyên truyền về mục tiêu, nhiệm vụ và kết quả triển khai của Kế hoạch, các mô hình áp dụng có hiệu quả và doanh nghiệp triển khai hoạt động đảm bảo đo lường nổi bật, nâng cao năng lực, giá trị cho doanh nghiệp, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

5. Các doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm

Chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan để được hỗ trợ, tham gia thực hiện nội dung của Kế hoạch; đồng thời, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch đến các tổ chức, doanh nghiệp liên quan để tham gia thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn 2026-2030” trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Yêu cầu thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan và Chủ tịch UBND các xã, phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp, tổ chức thực hiện Kế hoạch này; định kỳ hoặc đột xuất, báo cáo tình hình và kết quả thực hiện, phản ánh những khó khăn, vướng mắc gửi về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 26/6/2020 của UBND tỉnh Bình Định (cũ) và Kế hoạch số 541/KH-UBND ngày 13/3/2020 của UBND tỉnh Gia Lai (cũ).

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Ủy ban TCĐLCL Quốc gia; *báo cáo*
- Thường trực Tỉnh ủy;
- CT, PCT Lâm Hải Giang;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan;
- UBND các xã, phường;
- CVP, PVPVX;
- Lưu: VT, V3.

Đinh

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lâm Hải Giang

**Phụ lục 1:**

Các nhiệm vụ trọng tâm triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn 2026 – 2030” trên địa bàn tỉnh Gia Lai
(Kèm theo Kế hoạch số 08 /KH-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2026 của UBND tỉnh Gia Lai)

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
I	Áp dụng cơ chế, chính sách tạo thuận lợi hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp				
1.1	Định kỳ rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và phê duyệt các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh về đo lường	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	
1.2	Rà soát, cập nhật và xây dựng thư mục Văn bản kỹ thuật đo lường (ĐLVN) để phục vụ nhu cầu thông tin của doanh nghiệp	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	
1.3	Rà soát danh mục ngành, lĩnh vực sản xuất, kinh doanh trọng tâm cần tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường trình UBND tỉnh phê duyệt để hỗ trợ doanh nghiệp	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	
1.4	Áp dụng các cơ chế, chính sách thúc đẩy thương mại hóa các sản phẩm từ kết quả nghiên cứu khoa học công nghệ đo lường, tạo điều kiện doanh nghiệp	Sở Khoa học và Công nghệ, Quỹ phát triển KH&CN	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	

	tiếp cận nguồn vốn vay phát triển KH&CN				
1.5	Khuyến khích hoạt động nghiên cứu khoa học công nghệ đo lường; đề xuất sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân được sử dụng trang thiết bị thử nghiệm, chuẩn đo lường, phương tiện đo tại các đơn vị được UBND tỉnh đầu tư cho hoạt động nghiên cứu, thực hiện các đề tài liên quan lĩnh vực đo lường của tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan và doanh nghiệp	Hàng năm	
1.6	Thực hiện các biện pháp hỗ trợ nhằm chuẩn hóa năng lực, hoạt động của tổ chức kinh doanh dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường phù hợp hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính	Hàng năm	Nguồn kinh phí sự nghiệp KHCN
II	Tăng cường phát triển hạ tầng đo lường của tỉnh				
2.1	Khảo sát thực trạng, nhu cầu của doanh nghiệp về hoạt động đo lường	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan và doanh nghiệp	Hàng năm	Nguồn kinh phí chi thường xuyên
2.2	Phát triển, đầu tư ít nhất 30 chuẩn đo lường, phương tiện đo các loại đáp ứng nhu cầu đảm bảo đo lường chính xác cho doanh nghiệp	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan và doanh nghiệp	Đến năm 2030	Nguồn kinh phí đầu tư phát triển; doanh nghiệp

2.3	Hỗ trợ chuẩn hóa năng lực, hoạt động cho ít nhất 03 tổ chức kinh doanh dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường phù hợp hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025	Sở Khoa học và Công nghệ	Các tổ chức cung cấp dịch vụ, kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo	Đến năm 2030	- Nguồn kinh phí sự nghiệp KHCN; doanh nghiệp
2.4	- Bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ về đo lường cho 600 cán bộ, công chức và doanh nghiệp tham gia hoạt động đo lường: + Cử cán bộ, công chức tham gia hoạt động đo lường của địa phương đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ về đo lường; + Tổ chức đào tạo chuyên sâu, xây dựng đội ngũ chuyên gia về đảm bảo đo lường của tỉnh nhằm tư vấn, hỗ trợ kỹ thuật đo lường trực tiếp cho các doanh nghiệp; tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ về đo lường cho cán bộ, công nhân viên phụ trách kỹ thuật đo lường tại các tổ chức, doanh nghiệp. - Đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp về hoạt động đo lường. - Tổ chức tham quan, học tập kinh nghiệm cán bộ, công chức tham gia hoạt động đo lường (năm/lần).	Sở Khoa học và Công nghệ	Cơ quan, doanh nghiệp và các tổ chức cung cấp dịch vụ, kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo	Đến năm 2030	- Đào tạo, tập huấn tập trung: Nguồn kinh phí sự nghiệp KHCN; - Đào tạo theo nhu cầu và kiểm định viên: DN, các tổ chức kiểm định tự chi trả.

2.5	Tạo điều kiện cho doanh nghiệp tham gia công tác nghiên cứu ứng dụng về khoa học công nghệ đo lường	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan và doanh nghiệp	Hàng năm	
III	Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đo lường				
3.1	Đầu tư trang thiết bị phục vụ công tác kiểm tra nhà nước về đo lường	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	Nguồn kinh phí chi đầu tư phát triển
3.2	Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan trong và ngoài tỉnh, doanh nghiệp về công tác quản lý hoạt động đo lường	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan và doanh nghiệp	Hàng năm	Nguồn kinh phí sự nghiệp KHCN
3.3	Triển khai áp dụng bộ tiêu chí quốc gia đánh giá các lĩnh vực đo lường	Sở Khoa học và Công nghệ	Các tổ chức cung cấp dịch vụ, kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo	Hàng năm	Nguồn kinh phí sự nghiệp KHCN
IV	Triển khai công tác hỗ trợ doanh nghiệp đảm bảo chất lượng sản phẩm, hàng hóa				
4.1	Triển khai chương trình đảm bảo đo lường theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ thông qua hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường và hoạt động xây dựng phương pháp đo cho ít nhất 120 tổ chức, doanh nghiệp bao gồm doanh nghiệp có vốn nhà nước và doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân,	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan và doanh nghiệp	Hàng năm	Nguồn kinh phí sự nghiệp KHCN và doanh nghiệp

	trong đó có ít nhất 30% là doanh nghiệp nhỏ và vừa.				
4.2	Hỗ trợ ít nhất 05 tổ chức, doanh nghiệp triển khai các giải pháp tổng thể trong lĩnh vực đo lường nhằm tiết kiệm chi phí sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh và hình thành cơ sở dữ liệu điện tử về đo lường doanh nghiệp tham gia	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan và doanh nghiệp	Hàng năm	Nguồn kinh phí sự nghiệp KHCN và doanh nghiệp
4.3	Triển khai áp dụng hiệu quả bộ tiêu chí và phương pháp đánh giá kết quả thực hiện chương trình đảm bảo đo lường của doanh nghiệp để lựa chọn ít nhất 01 doanh nghiệp đạt mức tiêu biểu xuất sắc của tỉnh để xem xét, phê duyệt và gửi kết quả phê duyệt về Bộ Khoa học và Công nghệ để xem xét, công bố xếp loại mức đánh giá	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan và doanh nghiệp	Hàng năm	Nguồn kinh phí sự nghiệp KHCN và doanh nghiệp
4.4	Hỗ trợ tất cả các tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm trên địa bàn tỉnh đáp ứng bộ tiêu chí quốc gia đánh giá các lĩnh vực đo lường	Sở Khoa học và Công nghệ	Các tổ chức cung cấp dịch vụ, kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo	Hàng năm	Nguồn kinh phí sự nghiệp KHCN và doanh nghiệp
V	Tăng cường hợp tác quốc tế				
5.1	Hợp tác nghiên cứu, đào tạo, chuyển giao công nghệ giữa các cơ quan, tổ chức đo lường của tỉnh với các cơ quan, tổ chức đo lường các quốc gia trong khu vực và thế giới	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	Nguồn kinh phí chi thường xuyên

5.2	Tham gia vào các Chương trình hợp tác song phương, đa quốc gia về đo lường	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	Nguồn kinh phí chi thường xuyên
VI	Công tác truyền thông về hoạt động đo lường				
6.1	Tổ chức hội nghị, hội thảo về đo lường (năm/lần) gắn với Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 30/7/2024 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng đến năm 2030 và những năm tiếp theo	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan và doanh nghiệp	Hàng năm	Nguồn kinh phí sự nghiệp KHCN
6.2	Tổng kết Kế hoạch thực hiện Đề án 996	Sở Khoa học và Công nghệ (Chi cục TCDLCL)	Các cơ quan, đơn vị liên quan và doanh nghiệp	Năm 2030	Nguồn kinh phí sự nghiệp KHCN
6.3	Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng gắn với Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 30/7/2024 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng đến năm 2030 và những năm tiếp theo; Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, với mục tiêu giai đoạn có ít nhất 10 tin, bài tuyên truyền về hoạt động đo lường trên đài, báo tạp chí và phóng sự điện	Sở Khoa học và Công nghệ (Chi cục TCDLCL)	Các cơ quan, đơn vị liên quan và doanh nghiệp	Hàng năm	Nguồn kinh phí sự nghiệp KHCN

	hình về hoạt động đo lường và 05 hội nghị, hội thảo, diễn đàn hoặc đào tạo, tập huấn hướng dẫn liên quan đến hoạt động đo lường; triển khai các hoạt động kỷ niệm ngày Đo lường Việt Nam				
--	--	--	--	--	--

Phụ lục 2:

Dự kiến nội dung và kinh phí triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn 2026-2030” trên địa bàn tỉnh Gia Lai
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND tỉnh Gia Lai)

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung	Đơn chỉ chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện					Cách thức triển khai	Kinh phí dự kiến theo năm					Tổng 2026- 2030
				2026	2027	2028	2029	2030		2026	2027	2028	2029	2030	
1	Hoàn thiện cơ chế, chính sách	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm					Nhiệm vụ thường xuyên theo kế hoạch	20	20	20	20	20	100
2	Tăng cường phát triển hạ tầng đo lường của tỉnh														
2.1	Phát triển, đầu tư ít nhất 30 chuẩn đo lường, phương tiện đo các loại đáp ứng nhu cầu đảm bảo đo lường chính xác cho doanh nghiệp	Các cơ quan, đơn vị liên quan và tổ chức, doanh nghiệp	Sở Khoa học và Công nghệ	Theo yêu cầu của tổ chức hoạt động dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm					Đầu tư	Theo Chương trình, Kế hoạch hoặc Đề án của tổ chức đã được phê duyệt					Nguồn kinh phí đầu tư phát triển; doanh nghiệp
2.2	Bồi dưỡng, nâng cao	Sở Khoa	Các cơ quan,	- Bồi dưỡng,	- Bồi dưỡng,	- Bồi dưỡng,	- Bồi dưỡng,	- Bồi dưỡng,	Nhiệm vụ	150	250	250	250	150	1050

chuyên môn nghiệp vụ về đo lường và chuẩn hóa năng lực, hoạt động kiểm định, thử nghiệm cho tổ chức, doanh nghiệp	học và Công nghệ	đơn vị liên quan và doanh nghiệp	nâng cao chuyên môn nghiệp vụ về đo lường cho 120 cán bộ, công chức và doanh nghiệp tham gia hoạt động đo lường.	nâng cao chuyên môn nghiệp vụ về đo lường cho 120 cán bộ, công chức và doanh nghiệp tham gia hoạt động đo lường. - Hỗ trợ chuẩn hóa năng lực, hoạt động cho ít nhất 01 tổ chức kinh doanh dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường phù hợp hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025.	nâng cao chuyên môn nghiệp vụ về đo lường cho 120 cán bộ, công chức và doanh nghiệp tham gia hoạt động đo lường. - Hỗ trợ chuẩn hóa năng lực, hoạt động cho ít nhất 01 tổ chức kinh doanh dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường	nâng cao chuyên môn nghiệp vụ về đo lường cho 120 cán bộ, công chức và doanh nghiệp tham gia hoạt động đo lường.	nâng cao chuyên môn nghiệp vụ về đo lường cho 120 cán bộ, công chức và doanh nghiệp tham gia hoạt động đo lường.	thường xuyên theo kế hoạch							
---	------------------	----------------------------------	--	---	---	--	--	----------------------------	--	--	--	--	--	--	--

							phù hợp hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025.								
3	Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đo lường	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan và doanh nghiệp	- Tham gia các đợt hội nghị, hội thảo do các đơn vị, tổ chức bên ngoài tổ chức. - Đầu tư trang thiết bị phục vụ công tác kiểm tra nhà nước về đo lường.	- Tham gia các đợt hội nghị, hội thảo do các đơn vị, tổ chức bên ngoài tổ chức. - Đầu tư trang thiết bị phục vụ công tác kiểm tra nhà nước về đo lường.	- Tham gia các đợt hội nghị, hội thảo do các đơn vị, tổ chức bên ngoài tổ chức. - Đầu tư trang thiết bị phục vụ công tác kiểm tra nhà nước về đo lường.	- Tham gia các đợt hội nghị, hội thảo do các đơn vị, tổ chức bên ngoài tổ chức. - Đầu tư trang thiết bị phục vụ công tác kiểm tra nhà nước về đo lường.	- Tham gia các đợt hội nghị, hội thảo do các đơn vị, tổ chức bên ngoài tổ chức. - Đầu tư trang thiết bị phục vụ công tác kiểm tra nhà nước về đo lường.	Nhiệm vụ thường xuyên theo kế hoạch	180	180	190	190	200	940
4	Triển khai công tác hỗ trợ doanh nghiệp đảm bảo chất lượng sản phẩm, hàng hóa														
4.1	Triển khai chương trình đảm bảo đo lường theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ thông qua hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường và hoạt động xây dựng phương pháp đo cho ít nhất 120 tổ chức, doanh nghiệp bao gồm doanh nghiệp có vốn nhà nước và doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân, trong đó có ít nhất 30% là doanh nghiệp nhỏ và vừa.								Nhiệm vụ thường xuyên theo kế						

									hoạch						
	Tập huấn, phổ biến, hướng dẫn cho các tổ chức, doanh nghiệp triển khai chương trình đảm bảo đo lường theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ, và xây dựng phương pháp đo cho ít nhất 120 tổ chức, doanh nghiệp	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan và doanh nghiệp	25 tổ chức/doanh nghiệp	30 tổ chức/doanh nghiệp	30 tổ chức/doanh nghiệp	25 tổ chức/doanh nghiệp	30 tổ chức/doanh nghiệp	Nhiệm vụ thường xuyên theo kế hoạch	250	300	300	250	300	1400
4.2	Hỗ trợ ít nhất 05 tổ chức, doanh nghiệp triển khai các giải pháp tổng thể trong lĩnh vực đo lường nhằm tiết kiệm chi phí sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh và hình thành cơ sở dữ liệu điện tử về đo lường doanh nghiệp tham gia														
	Hỗ trợ, hướng dẫn các tổ chức, doanh nghiệp	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan và	Ít nhất 01 tổ chức, doanh nghiệp	Ít nhất 01 tổ chức, doanh nghiệp	Ít nhất 01 tổ chức, doanh nghiệp	Ít nhất 01 tổ chức, doanh nghiệp	Ít nhất 01 tổ chức, doanh nghiệp	Nhiệm vụ thường xuyên theo kế	350	350	350	350	350	1750

	triển khai các giải pháp tổng thể trong lĩnh vực đo lường nhằm tiết kiệm chi phí sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh và hình thành cơ sở dữ liệu điện tử về đo lường doanh nghiệp tham gia		doanh nghiệp						hoạch và/ hoặc kết hợp Nhiệm vụ khoa học và công nghệ						
4.3	Triển khai áp dụng hiệu quả bộ tiêu chí và phương pháp đánh giá kết quả thực hiện chương trình đảm bảo đo lường của doanh nghiệp để lựa chọn ít nhất 01 doanh nghiệp đạt mức tiêu biểu xuất sắc của tỉnh để xem xét, phê duyệt và gửi kết quả phê duyệt về Bộ Khoa học và Công nghệ để xem xét, công bố xếp loại mức đánh giá								Nhiệm vụ thường xuyên theo kế hoạch						

	Thực hiện đánh giá, đề xuất khen thưởng cho tổ chức, DN tham gia CTĐBĐL	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan và doanh nghiệp	Theo yêu cầu và tiêu chí đánh giá	Nhiệm vụ thường xuyên theo kế hoạch/ theo yêu cầu của Bộ KH& CN, UBND tỉnh	20	20	20	20	30	110
4.4	Hỗ trợ các tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm trên địa bàn tỉnh đáp ứng bộ tiêu chí quốc gia đánh giá các lĩnh vực đo lường				Nhiệm vụ thường xuyên theo kế hoạch	80	80	90	100	120	470
	Hỗ trợ, chuẩn hóa nâng cao năng lực của các tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo	Sở Khoa và Công nghệ	Các tổ chức cung cấp dịch vụ, kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo	Theo yêu cầu của tổ chức hoạt động cung cấp dịch vụ, kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo							
5	Đẩy mạnh hội nhập quốc tế	Sở Khoa và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Phối hợp tham gia hàng năm và theo yêu cầu	Nhiệm vụ thường xuyên theo kế	60	60	60	60	60	300

									hoạch						
6	Công tác truyền thông về hoạt động đo lường														
6.1	Tổ chức hội nghị, hội thảo về đo lường	Sở Khoa và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan và doanh nghiệp	ít nhất 01 lần/năm	ít nhất 01 lần/năm	ít nhất 01 lần/năm	ít nhất 01 lần/năm	ít nhất 01 lần/năm	Nhiệm vụ thường xuyên theo kế hoạch	50	50	50	50	50	250
6.2	Tổng kết Kế hoạch thực hiện Đề án 996	Sở Khoa và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan và doanh nghiệp	-	-	-	-	01 đợt/năm	Nhiệm vụ thường xuyên theo kế hoạch	-	-	-	-	100	100
6.3	Công tác thông tin, tuyên truyền về hoạt động tiêu chuẩn, đo lường	Sở Khoa và Công nghệ (Chi cục TCĐL CL)	Các cơ quan, đơn vị liên quan và doanh nghiệp	Ít nhất 02 tin/phóng sự; 01 hội nghị, hội thảo, diễn đàn liên quan đến hoạt động đo lường, triển khai các hoạt động kỷ niệm ngày Đo lường Việt Nam	Ít nhất 02 tin/phóng sự; 01 hội nghị, hội thảo, diễn đàn, hoặc đào tạo, tập huấn liên quan đến hoạt động đo lường, triển khai các hoạt động kỷ niệm ngày Đo lường Việt Nam	Ít nhất 02 tin/phóng sự; 01 hội nghị, hội thảo, diễn đàn liên quan đến hoạt động đo lường, triển khai các hoạt động kỷ niệm ngày Đo lường Việt Nam	Ít nhất 02 tin/phóng sự; 01 hội nghị, hội thảo, diễn đàn, hoặc đào tạo, tập huấn liên quan đến hoạt động đo lường, triển khai các hoạt động kỷ niệm ngày Đo lường Việt Nam	Ít nhất 02 tin/phóng sự; 01 hội nghị, hội thảo, diễn đàn, hoặc đào tạo, tập huấn liên quan đến hoạt động đo lường, triển khai các hoạt động kỷ niệm ngày Đo lường Việt Nam	Nhiệm vụ thường xuyên theo kế hoạch	90	90	90	90	90	450

								Việt Nam							
	Kinh phí dự kiến thực hiện hàng năm và giai đoạn 2026-2030 (đơn vị 1000 đồng):									1250	1400	1420	1380	1470	6920

Tổng kinh phí dự kiến triển khai Kế hoạch giai đoạn 2026-2030: 6.920.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ chín trăm hai mươi triệu đồng)./.